ISSN: 1859-2171
e-ISSN: 2615-9562
TNU Journal of Science and Technology
225(04): 42 - 49

VAI TRÒ CỦA PHƯƠNG PHÁP THẢO LUẬN NHÓM TRONG DẠY HỌC MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

Vũ Thị Thủy*, Phạm Thị Huyền
Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Phương pháp thảo luận nhóm với tư cách là một hình thức tổ chức dạy học đặc trưng ở các trường cao đẳng, đại học có nhiều ưu thế nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học giúp cho người học tiếp cận một cách nhanh nhất, có hiệu quả với khối lượng tri thức nhân loại ngày càng lớn. Do đó, luận bàn về vấn phương pháp thảo luận nhóm trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh đã được nhiều công trình khoa học làm sáng tỏ, song nghiên cứu một cách trực tiếp về vai trò của phương pháp này trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh theo định hướng phát triển năng lực vẫn chưa có công trình chuyên sâu nào. Qua việc phân tích, tổng hợp vấn đề nghiên cứu, chúng tôi đi vào khái quát những những năng lực chung và năng lực cụ thể của môn tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc sử dụng phương pháp thảo luận nhóm để thấy rằng, vấn đề nghiên cứu có ý nghĩa đặc biệt quan trọng khi mà các trường đại học đang đặt ra yêu cầu cấp bách trong tư duy đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực.

Từ khóa: *Phương pháp; thảo luận nhóm; năng lực; định hướng năng lực; tư tưởng Hồ Chí Minh.*

Ngày nhận bài: 05/02/2020; Ngày hoàn thiện: 26/02/2020; Ngày đăng: 27/3/2020

ROLE OF GROUP DISCUSSION METHOD IN TEACHING HO CHI MINH THOUGHTS BASED ON CAPACITY DEVELOPMENT ORIENTATIONS

Vu Thi Thuy*, Pham Thi Huyen
TNU - University of Education

ABSTRACT

Group discussion method as a typical form of teaching organization at colleges and universities has many advantages in order to promote learners' positive, proactive and creative and help learners continue access in the fastest and most effective way with the increasing mass of human knowledge. Therefore, group discussion method in teaching Ho Chi Minh Thought subjects has been clarified by many scientific works, but studied directly on the role of this method in teaching Ho Chi Minh's thought towards capacity development has not had any intensive work yet. By analyzing and synthesizing research issues, we went into generalizing the general and specific competencies of Ho Chi Minh thoughts in the use of group discussion method to show that, the research topic is particularly important when universities are making urgent demands in thinking about innovating teaching methods towards capacity development.

Keywords: *Methods; group discussion; competence; capacity orientation; Ho Chi Minh thought.*

Received: 05/02/2020; Revised: 26/02/2020; Published: 27/3/2020

* Corresponding author. *Email: vuthuy.dhsptn@gmail.com*

1. Đặt vấn đề

Tư tưởng Hồ Chí Minh (TTHCM) là môn học được đưa vào giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng từ năm học 2003 - 2004. Cùng với các môn học khác như Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, TTHCM có vai trò đặc biệt quan trọng trong chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng ở Việt Nam. Môn học không chỉ cung cấp cho người học những hiểu biết căn bản, hệ thống về cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng, đạo đức HCM mà còn trang bị cho người học thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận làm người; bồi đắp, củng cố, tăng cường lý tưởng, niềm tin và quyết tâm nỗ lực hành động nhằm góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bên cạnh đó, môn học còn cung cấp cơ sở khoa học để người học có thể tiếp thu các môn học khác có liên quan trong chương trình đào tạo, đặc biệt là đối với các ngành khoa học xã hội và nhân văn. Chính vì thế, việc đảm bảo nâng cao chất lượng dạy học môn TTHCM là một yêu cầu quan trọng và cấp bách, tuy nhiên, để hiện thực hóa quan điểm này rất cần phải thực hiện việc đổi mới phương pháp dạy học, trong đó phải gắn với việc tiếp cận theo định hướng phát triển năng lực.

2. Nội dung

2.1. Những vấn đề chung trong môn học TTHCM

2.1.1. Mục tiêu, nội dung chương trình môn học TTHCM

Mục tiêu của môn học TTHCM vừa cung cấp cho sinh viên hệ thống quan điểm của HCM về cách mạng Việt Nam, về tư tưởng, đạo đức và giá trị văn hóa của Người, đồng thời còn cung cấp những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tạo lập hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam, góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới cho sinh viên.

Nội dung chương trình môn học gồm phần mở đầu và 7 chương:

Chương I. Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển TTHCM

Chương II. TTHCM về dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc

Chương III. TTHCM về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Chương IV. TTHCM về Đảng Cộng sản Việt Nam

Chương V. TTHCM về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế

Chương VI. TTHCM về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân

Chương VII. TTHCM về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.

2.1.2. Những đặc điểm cơ bản của môn học TTHCM

Thứ nhất, sự thống nhất giữa cuộc đời, sự nghiệp, đạo đức, lối sống với tư tưởng của lãnh tụ HCM.

Đây là đặc trưng khác biệt so với các môn học khác trong chương trình đào tạo sinh viên hệ đại học, cao đẳng. Nội dung kiến thức môn TTHCM là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa cuộc đời lãnh tụ HCM với hệ thống quan điểm lý luận của Người. Bản thân HCM không chỉ là một nhà tư tưởng lỗi lạc mà chính cuộc sống, việc làm bình thường hàng ngày của Người là hiện thân của những tư tưởng ấy. Cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người là sự hội tụ của chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng, kết tinh những giá trị văn hoá phương Đông và phương Tây, truyền thống và hiện đại, dân tộc và quốc tế vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người Việt Nam và nhân loại tiến bộ. Cuộc đời của Người là biểu tượng cao đẹp về chí khí cách mạng kiên cường, tinh thần độc lập tự chủ, lòng yêu nước, yêu nhân dân tha thiết, đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, tác phong khiêm tốn, giản dị.

Chính vì vậy, việc học tập môn học không chỉ dừng lại ở nghiên cứu các quan điểm của HCM trên nhiều phương diện mà quan trọng hơn cả là nghiên cứu về cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Người cùng với những phẩm chất đạo đức và phong cách để học tập tấm gương lãnh tụ HCM một cách chủ động, tích cực. Từ đó, sinh viên hình thành được các phẩm chất cho bản thân mình như yêu nước, vượt khó, nhân ái và khoan dung. Những phẩm chất này vô cùng cần thiết trong học tập cũng như trong cuộc sống của người học. Đồng thời, chính bản thân người dạy cũng phải trau dồi những phẩm chất ấy thì bài giảng TTHCM mới có tính hiệu quả và sự thuyết phục đối với người học.

Thứ hai, sự thống nhất giữa lý luận với thực tiễn

Đây là đặc điểm nổi bật của môn TTHCM bởi Hồ Chí Minh là người luôn coi trọng thực tiễn và lấy thực tiễn làm điểm xuất phát cho toàn bộ sự nghiệp cách mạng của mình.

Xuất phát từ nhu cầu của thực tiễn, Người đã quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước. Quá trình khảo nghiệm thực tiễn cách mạng ở các châu lục trên thế giới, đã đưa Người đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và chính Người đã vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Ở Hồ Chí Minh, thực tiễn luôn luôn gắn với lý luận; lý luận đi đôi với thực tiễn và trở thành một nguyên tắc quan trọng trong nhận thức và hành động. Người cho rằng: "Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý

luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông" [1, tr.496]. "Lý luận phải đem ra thực hành, thực hành phải nhằm theo lý luận. Lý luận cũng như cái tên. Thực hành cũng như cái đích để bắn" [2, tr.235]. Từ thực tiễn, Người đã tổng kết và khái quát hóa thành lý luận và vận dụng lý luận vào giải quyết các vấn đề mà thực tiễn đặt ra. Trên cơ sở nắm bắt chính xác bản chất của thực tiễn, xu hướng vận động của nó nên những dự báo của Hồ Chí Minh luôn đúng đắn, phù hợp với thực tiễn. Toàn bộ tư tưởng của Người là sự tổng kết thực tiễn, được thực tiễn kiểm nghiệm, bổ sung và phát triển.

Xuất phát từ đặc điểm này của TTHCM, quá trình dạy học môn TTHCM luôn gắn lý luận với thực tiễn: căn cứ vào những điều kiện lịch sử cụ thể để luận giải cho sự hình thành các quan điểm, TTHCM; lấy những dẫn chứng sinh động trong thực tế để chứng minh cho tính đúng đắn của TTHCM; vận dụng, liên hệ những quan điểm, TTHCM vào cuộc sống hiện tại.

Thứ ba, tính toàn diện và hệ thống trong luận giải các vấn đề của cách mạng Việt Nam

Trong quá trình tìm đường cứu nước, chủ nghĩa Mác -Lênin là nguồn gốc lý luận chủ yếu của sự hình thành và phát triển TTHCM. Trước hết, chủ nghĩa Mác - Lênin đã cung cấp cho HCM thế giới quan, phương pháp luận khoa học, đồng thời, đặt "hòn đá tảng" những vấn đề có tính nguyên tắc về lập trường quan điểm, về phương pháp chỉ đạo cách mạng. Những phạm trù cơ bản của TTHCM nằm trong những phạm trù cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Trên cơ sở nắm vững và quán triệt sâu sắc lập trường, quan điểm và phương pháp biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác - Lênin, Chủ tịch HCM đã tiếp thu được những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tinh hoa văn hóa phương Đông và phương Tây để hình thành tư tưởng của mình. Sự tiếp thu, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin của HCM không phải theo lối giáo điều, kinh viện, mà có sự kế thừa và phát triển làm phong phú thêm chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện lịch sử mới. Điều này cũng cho thấy, khi học tập môn TTHCM cần phải nắm vững hệ thống kiến thức về những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin.

TTHCM được hình thành và phát triển trong quá trình hoạt động cách mạng gắn liền với cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam và các nước thuộc địa trên thế giới. Với mục tiêu xuyên suốt sự nghiệp cách mạng là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, HCM đã nghiên cứu một cách hệ thống các vấn đề đảm bảo cho sự thành công của cách mạng giải phóng dân tộc. Từ việc xác định đúng đắn mâu thuẫn chủ yếu của xã hội thuộc địa phương Đông, đối tượng của cách mạng thuộc địa, Người đã chỉ ra được con đường cứu nước cho dân tộc mình, giải quyết những bế tắc, khủng hoảng về đường lối cứu nước của Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX. Trên cơ sở đó, Người đã khẳng định được nhân tố đảm bảo sự thành công của cách mạng giải phóng dân tộc chính là Đảng Cộng sản, lực lượng tham gia cách mạng là quần chúng nhân dân nhằm xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, phương pháp đấu tranh là sử dụng bạo lực cách mạng, phương châm cách mạng là toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến, tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính. Khi giành được chính quyền, điều quan trọng hơn cả là thiết lập bộ máy nhà nước với đội ngũ công chức đủ đức và tài, thực sự là công bộc của nhân dân trong đó đức được coi là gốc của người cách mạng. Để nhà nước thực sự của dân, do dân và vì dân, cần phải xây dựng hiệu lực pháp lý mạnh mẽ của nhà nước đồng thời nhà nước đó phải trong sạch, vững mạnh và hiệu quả. Người xác định rõ vai trò của văn hóa đối với đời sống xã hội và nghiên cứu một số lĩnh vực chính của văn hóa như văn hóa giáo dục, văn hóa văn nghệ, văn hóa đời sống. Con người được coi là trung tâm của sự phát triển do vậy chiến lược trồng người là yêu cầu khách quan vừa cấp bách, vừa lâu dài của cách mạng.

Như vậy, môn học nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện và sâu sắc các vấn đề của cách mạng Việt Nam và có mối quan hệ chặt chẽ với các môn lý luận chính trị khác ở đại học, cao đẳng.

2.2. Vai trò của phương pháp thảo luận nhóm trong dạy học môn TTHCM theo định hướng phát triển năng lực

2.2.1. Một số khái niệm

Khái niệm năng lực

Theo Từ điển Tiếng Việt, năng lực là "khả năng, điều kiện chủ quan hoặc tự nhiên sẵn có để thực hiện một hoạt động nào đó" [3, tr.117]. Cũng với cách tiếp cận như vậy, Từ điển Giáo dục học cho rằng "năng lực là khả năng cho phép một người thành công trong một hoạt động thể lực, trí lực hoặc nghề nghiệp. Năng lực được thể hiện ở khả năng thi hành một hoạt động, thực hiện một nhiệm vụ" [4, tr.47]. Từ điển Triết học cho rằng "Năng lực là toàn bộ những đặc tính tâm lý của con người khiến nó thích hợp với một hình thức hoạt động nghề nghiệp nhất định. Năng lực còn được quan niệm là sự kết hợp một cách linh hoạt và có tổ chức các nguồn lực: kiến thức, kỹ năng, thái độ, giá trị, động cơ... được huy động nhằm hoạt động hiệu quả trong một bối cảnh nhất định. Năng lực chỉ có thể quan sát qua hoạt động cá nhân ở những tình huống cụ thể và được hình thành, cải thiện liên tục trong suốt cuộc đời con người" [5, tr.135].

Theo tác giả Vũ Quốc Chung và Nguyễn Văn Cường cho rằng *"Năng lực là khả năng thực*

hiện có hiệu quả và có trách nhiệm các hành động, giải quyết các nhiệm vụ và các vấn đề thuộc các lĩnh vực nghề nghiệp, xã hội hay cá nhân trên cơ sở tri thức, kỹ năng và thái độ sẵn sàng hành động" [6, tr.7].

Như vậy, *năng lực là thuộc tính cá nhân có nguồn gốc sinh học, tâm lý, xã hội để cá nhân thực hiện một hoạt động nhất định đạt kết quả mong muốn trong điều kiện cụ thể.* Năng lực là cái tồn tại thực sự, có thật ở cá nhân chứ không phải khả năng và cũng không phải là tiềm năng của con người.

Dạy học theo định hướng phát triển năng lực là dạy học tập trung, lồng ghép đầy đủ và đồng thời cả ba lĩnh vực kiến thức, kỹ năng, thái độ nhằm hình thành năng lực cho người học, khắc phục những nhược điểm của dạy học theo định hướng nội dung còn mang nặng tính lý thuyết. Dạy học theo định hướng phát triển năng lực giúp người học không những chỉ biết, học thuộc, ghi nhớ mà còn phải biết làm thông qua các hoạt động cụ thể, sử dụng những gì đã học để giải quyết các tình huống trong thực tiễn cuộc sống đặt ra và trả lời được câu hỏi: *Biết làm gì từ những điều đã biết?* Mục tiêu dạy học không chỉ giới hạn trong việc truyền thụ hệ thống tri thức chuyên môn mà nhằm phát triển toàn diện nhân cách của người học, thông qua việc phát triển năng lực. Giáo viên là người dẫn đường, hỗ trợ cho người học khám phá, tích cực chiếm lĩnh tri thức [7, tr.13].

Dạy học theo định hướng phát triển năng lực không chỉ dừng lại ở việc đánh giá được kết quả đầu ra mà còn đánh giá được toàn bộ tiến trình thực hiện của người học từ việc lĩnh hội tri thức đến gắn tri thức đó vào thực tiễn đời sống trong những hoàn cảnh cụ thể nhất định. Theo hướng đó, năng lực của người học vừa là mục tiêu, kết quả của giáo dục, vừa là nền tảng, là chỗ dựa của giáo dục.

Khái niệm nhóm

Theo Từ điển Tiếng Việt: "Nhóm là tập hợp một số ít người hoặc sự vật được hình thành theo những nguyên tắc nhất định, tụ tập với nhau để cùng làm một việc" [3, tr.179]. Nhóm (đội, ekip) còn được quan niệm là hoạt động có ý thức của con người bao gồm một tập hợp người (hai hoặc trên hai người) được xác định bởi các mối liên hệ tương tác, đặc biệt là có cùng mục đích và cùng chia sẻ mục tiêu chung. Hoạt động của nhóm được thể hiện thông qua sự hợp tác giữa các cá nhân với nhau và giữa họ có sự tương tác, ảnh hưởng lẫn nhau [8, tr.35]. Sự đa dạng về nhu cầu trong cuộc sống của con người đã quy định sự đa dạng về nhóm. Nhóm không chính thức được hình thành từ nhu cầu của các thành viên về thói quen, sở thích, hoàn cảnh sống, môi trường làm việc... Nhóm chính thức được hình thành từ nhu cầu của một tổ chức nhất định, căn cứ vào quy định của tổ chức đó. Có nhóm hoạt động và tồn tại trong thời gian dài, tương đối ổn định nhưng cũng có những nhóm hoạt động và tồn tại trong thời gian ngắn, thậm chí rất ngắn.

Như vậy có thể hiểu một cách khái quát: Nhóm là tập hợp các cá nhân có sự tương tác, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực hiện hoạt động nhằm hoàn thành nhiệm vụ chung.

Khái niệm "thảo luận nhóm"

Trong dạy học, thảo luận là khi hai hoặc nhiều người cùng trao đổi ý kiến bằng ngôn ngữ, lời nói. Theo tác giả Nguyễn Thị Toan khi nghiên cứu: "thảo luận nhóm" đã khẳng định: "thảo luận nhóm là một sự trao đổi ý tưởng, quan điểm, nhận thức giữa các học viên để làm rõ và làm giàu sự hiểu biết các nội dung phù hợp với hoạt động đào tạo" [9, tr.18]. Cùng nghiên cứu về khái niệm thảo luận nhóm, tác giả Phan Trọng Ngọ nhận định: "thảo luận nhóm là phương pháp trong đó nhóm lớn (lớp học) được chia thành những nhóm nhỏ để tất cả các thành viên trong lớp đều được làm việc và thảo luận về một chủ đề cụ thể và đưa ra ý kiến chung của nhóm mình về vấn đề đó" [10, tr.223]. Từ những nghiên cứu nêu trên, "phương pháp thảo luận nhóm" có thể hiểu một cách khái quát như sau: phương pháp thảo luận nhóm là một hình thức dạy học, trong đó để đạt được mục tiêu dạy học thì người học phải làm việc cùng nhau theo các nhóm nhỏ, mỗi thành viên trong nhóm đều tham gia vào giải quyết nhiệm vụ học tập trong một khoảng thời gian nhất định dưới sự tổ chức, điều khiển, hướng dẫn của giáo viên.

2.2.2. Vai trò của phương pháp thảo luận nhóm trong việc hình thành, phát triển những năng lực chung đối với môn học TTHCM

Thứ nhất, phát triển năng lực giải quyết vấn đề

Năng lực giải quyết vấn đề là việc sinh viên huy động, sử dụng hiệu quả kinh nghiệm, vốn sống, hiểu biết, kỹ năng, tình cảm... để giải quyết các vấn đề, tình huống cụ thể nảy sinh trong thực tiễn đời sống. Năng lực giải quyết vấn đề thể hiện ở khả năng nhận thức, phát hiện vấn đề; chỉ ra được bản chất của vấn đề; xác định được nguyên nhân của vấn đề; xác định, điều chỉnh được quy trình giải quyết vấn đề; đưa ra giải pháp, cách giải quyết vấn đề; đánh giá được quá trình tham gia cũng như kết quả giải quyết vấn đề của bản thân và của người khác...

Xuất phát từ nhu cầu thực tế của xã hội đòi hỏi cần có những người có năng lực giải quyết vấn đề bởi năng lực này giúp cho cá nhân phát triển cao, kỹ năng học tập được phát triển và có nhu cầu muốn học tập. Mâu thuẫn về mặt kiến thức tạo nên sự thách thức buộc sinh viên phải suy nghĩ để tìm câu trả lời và cũng là tìm giải pháp cho một vấn đề thực tế.

Trong quá trình giải quyết vấn đề, đòi hỏi sinh viên phải có sự sáng tạo trong cách nghĩ, cách làm. Chính sự sáng tạo trong quá trình học tập là nhân tố tích cực trong việc biến kho tàng tri thức của nhân loại thành vốn riêng của mình. Tư duy sáng tạo và quá trình giải quyết vấn đề có quan hệ biện chứng với nhau, thúc đẩy nhau phát triển. Giải quyết vấn đề luôn là phần quan trọng, là cốt lõi của kỹ năng sống khiến con người thay đổi và phát triển chính mình, luôn khát vọng được học tập và khát vọng sống.

Sử dụng phương pháp thảo luận nhóm, giáo viên tạo nên một chuỗi những tình huống, chủ đề có vấn đề và điều khiển hoạt động của người học nhằm tự lực giải quyết những vấn đề học tập thông qua đó từng bước hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho người học, biểu hiện qua một số khía cạnh cụ thể sau:

- Khuyến khích người học tư duy tích cực để giải quyết vấn đề

Trong quá trình thảo luận nhóm, giáo viên tạo ra các tình huống, chủ đề thảo luận, điều khiển sinh viên phát hiện vấn đề, hoạt động tự giác và tích cực để giải quyết vấn đề.

Quá trình chuẩn bị thảo luận đòi hỏi sinh viên phải chủ động tìm kiếm thông tin, huy động kiến thức, kinh nghiệm để tìm được lời giải cho các tình huống, chủ đề thảo luận do giáo viên đưa ra. Từ đó khuyến khích tính đa dạng và chủ động tư duy của sinh viên trong quá trình giải quyết vấn đề, rèn luyện cho sinh viên các thao tác cơ bản của tư duy như phân tích, so sánh, qui nạp, diễn dịch, khái quát, tổng hợp…

- Khuyến khích sinh viên hợp tác chia sẻ trước những thách thức trí tuệ

Trong quá trình tham gia thảo luận nhóm, sinh viên phải đối mặt với những thách thức về trí tuệ. Để giải quyết vấn đề, sinh viên phải thu thập thông tin, thảo luận trước khi đưa ra kết luận. Quá trình giải quyết vấn đề buộc sinh viên phải biết cách làm việc theo nhóm như: biết lắng nghe ý kiến của các thành viên trong nhóm, biết phê phán và biết cách trình bày quan điểm của mình trước nhóm.

Như vậy, tiến hành thảo luận nhóm để giải quyết vấn đề khiến người học được trải nghiệm những quan hệ sẻ chia và thách thức về trí tuệ. Cụ thể: Khi dạy nội dung TTHCM về Đảng Cộng sản, giáo viên cho sinh viên thảo luận: "*Vì sao nói Đảng Cộng sản Việt Nam mang bản chất của giai cấp công nhận Việt Nam",* sinh viên sẽ trao đổi cùng nhau để phân tích, so sánh TTHCM với tư tưởng của các bậc tiền bối của Việt Nam, quan điểm của các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề này, từ đó rút ra nhận định chung trên cơ sở các dữ kiện đưa ra.

- Sinh viên xác định được mục đích học tập là để phát triển bản thân mình

Các nghiên cứu về lý luận dạy học đã khẳng định rằng, muốn nâng cao chất lượng dạy học thì cần phải quan tâm đến người học với tư cách là chủ thể trong quá trình học tập. Trong quá trình tham gia thảo luận nhóm, sinh viên được đặt vào những tình huống có vấn đề để phân tích, đề xuất và thực hiện hướng giải quyết vấn đề một cách chủ động, tự giác. Trong khi phát hiện và giải quyết vấn đề, sinh viên sẽ huy động được tri thức và khả năng cá nhân, khả năng hợp tác, trao đổi, thảo luận với bạn bè để tìm ra cách giải quyết vấn đề tốt nhất. Bên cạnh những tình huống có vấn đề mà giáo viên cung cấp, bản thân sinh viên tự lực phát hiện những vấn đề nảy sinh trong hoàn cảnh của mình hay của cộng đồng, tự lực đề xuất các giả thuyết, giải pháp giải quyết. Sinh viên có thể tự đánh giá chất lượng và hiệu quả việc giải quyết vấn đề của bản thân. Khi dạy nội dung TTHCM về đạo đức, chủ đề thảo luận giao cho các nhóm có thể là: *Anh (chị)? hãy làm rõ quan điểm vì sao chuẩn mực đạo đức trung với nước hiếu với dân lại là chuẩn mực đạo đức bao trùm. Ý nghĩa của việc nghiên cứu vấn đề này đối với tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của bản thân?* Các nhóm sẽ nhận diện, phân tích, đánh giá, đồng thời đề xuất các phương án tối ưu. Thông qua đó, mỗi thành viên trong nhóm xác định được trách nhiệm của mình trong rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của bản thân và nghề nghiệp sau này.

Thứ hai, phát triển *năng lực* tự học

Tự học là hoạt động có mục đích của con người, là điều cần thiết trong quá trình tiếp nhận tri thức. Thực tiễn cuộc sống cho thấy, để tồn tại và phát triển, mỗi người đều phải tự học, tự mình chiếm lĩnh một vấn đề nào đó để làm giàu vốn tri thức và kinh nghiệm sống của cá nhân. Những kiến thức mà họ tích lũy được bằng tự học diễn ra ở mọi lúc, mọi nơi và mang ý nghĩa học suốt đời, đó là quá trình cá nhân người học tự huy động trí tuệ, sức khỏe của mình để chiếm lĩnh kho tàng tri thức nhân loại. Đặc điểm nổi bật của phát triển năng lực tự học là việc học phải xuất phát từ nhu cầu học tập của bản thân người học, khi có nhu cầu thôi thúc thì cá nhân sẽ có khát vọng học tập, điều đó khiến họ quyết định tự học một cách chủ động, độc lập và nỗ lực vượt qua những khó khăn, thử thách trong suốt quá trình tự học.

Với Chủ tịch HCM, tự học là một trong những yếu tố quyết định tạo nên trí tuệ của Người. Cả cuộc đời Người là tấm gương mẫu mực về tinh thần tự học, lấy tự học làm phương thức chủ yếu để nâng cao trình độ của bản thân. Đối với Người, làm cách mạng bằng tự học và tự học để làm cách mạng luôn tương hỗ cho nhau. Tự học ở Chủ tịch Hồ Chí Minh không phải là một sự ngẫu hứng, tùy ý vô nguyên tắc mà trở thành khoa học, nghệ thuật, triết lý nhân văn sâu sắc

với kế hoạch cụ thể, chặt chẽ; với ý chí và quyết tâm bền bỉ, dẻo dai, tinh thần sáng tạo, tranh thủ mọi lúc, mọi nơi để học. Chính vì vậy, học tập TTHCM cũng chính là học tập tinh thần tự học, phương pháp tự học trong suốt cuộc đời cách mạng của Người. Đây là một trong những năng lực nổi bật của Hồ Chí Minh và cũng là năng lực cần thiết cho sinh viên trong học tập.

Phát triển năng lực tự học cho sinh viên thông qua thảo luận nhóm trong dạy học TTHCM, ngoài yếu tố kích thích, bồi dưỡng hình thành nhu cầu, động cơ, tình cảm và mục tiêu tự thân trong học tập, thì yếu tố cơ bản chính là phát triển cách thức tự học một cách khoa học và hiệu quả, thông qua việc phát triển năng lực hành động của mỗi cá nhân người học. Cụ thể là: phát triển năng lực phát hiện, lựa chọn vấn đề tự học; phát triển năng lực lập và triển khai kế hoạch tự học; năng lực tìm kiếm thông tin, học liệu phục vụ quá trình tự học; năng lực giải quyết vấn đề trong quá trình tự học.

Vấn đề tự học trong thảo luận nhóm có thể do giảng viên giao trực tiếp hoặc cá nhân, nhóm sinh viên tự phát hiện thông qua nội dung môn học. Để lựa chọn vấn đề tự học trong chương trình môn học, người học cần bám sát chương trình đào tạo môn học, ưu tiên lựa chọn những vấn đề phù hợp với năng lực nhận thức của bản thân (hay nhóm học), và sự định hướng của giảng viên từ đó lên kế hoạch của cá nhân và nhóm học tập trung giải quyết nhằm tránh sự dàn trải, mất phương hướng trong tự học, tự nghiên cứu. Thông thường, khi tiến hành thảo luận nhóm trong dạy học TTHCM, vấn đề tự học được giảng viên giao nhiệm vụ để sinh viên chuẩn bị nhằm đảm bảo tính hiệu quả khi tiến hành thảo luận nhóm.

Lập kế hoạch tự học trong thảo luận nhóm là một trong những kỹ năng quan trọng nhằm giúp sinh viên chiếm lĩnh tri thức. Để lập kế hoạch tự học, tự nghiên cứu có hiệu quả, yêu cầu phân chia nội dung tự học phải theo đúng lôgíc, rõ ràng và có tính khả thi, với một kế hoạch rõ ràng, cụ thể. Tùy từng chủ đề thảo luận, sinh viên xác định việc sử dụng cách thức tự học tương ứng. Việc tự kiểm tra kế hoạch xem có tính khả thi hay không có thể thực hiện bởi cá nhân hay nhóm, nhưng ưu việt và đảm bảo tính khách quan là được kiểm tra chéo trong nhóm học, qua đó người học và bạn học có thể thảo luận kịp thời điều chỉnh kế hoạch, cách thức học tập sao cho phù hợp và đạt hiệu quả cao nhất.

Lựa chọn tài liệu, phương tiện để phục vụ cho thảo luận nhóm trong học tập môn TTHCM rất quan trọng trong thời đại bùng nổ thông tin. Tuy nhiên, sự đa dạng, phong phú ấy có tính hai mặt. Bên cạnh việc trợ giúp kịp thời những vấn đề mà sinh viên cần tìm hiểu thì sự nhiễu loạn về thông tin thậm chí có những thông tin sai lệch, xuyên tạc và bôi nhọ lãnh tụ Hồ Chí Minh xuất hiện rất nhiều. Do đó, việc giới thiệu tài liệu, định hướng cách thức sử dụng và các nguồn thông tin là một trong những trách nhiệm quan trọng của giảng viên. Các vấn đề chuyên sâu của TTHCM nên sử dụng các tài liệu dưới dạng sách viết, băng hình, CD Rom… còn các vấn đề đòi hỏi nghiên cứu ở mức độ vừa phải hoặc cần liên hệ nhiều thực tiễn thì sử dụng internet, với các trang web tin cậy như: dangcongsan@cpv.org.vn, nxbctqg.vn…

Như vậy, phương pháp thảo luận nhóm là phương pháp dạy học tích cực, khai thác sự tham gia trực tiếp của người học. Với những chủ đề thảo luận hay, hàm chứa vấn đề cần giải quyết, có ý nghĩa thực tiễn gần gũi, thiết thực, vừa sức với người học sẽ tạo môi trường thân thiện mời gọi sự hợp tác, hỗ trợ, chung sức của các thành viên trong nhóm, tạo cơ hội để SV được thỏa sức thể hiện khả năng tư duy, giải quyết vấn đề, khả năng thuyết phục người khác lắng nghe ý kiến của mình, phương pháp thảo luận nhóm đã tạo hứng thú cho người học một cách mạnh mẽ, thôi thúc người học tham gia tích cực vào hoạt động tự học và nhờ đó, năng lực tự học không ngừng được nâng lên.

Thứ ba, phát triển năng lực hợp tác

Đây là ưu thế nổi bật của thảo luận nhóm nhằm tạo điều kiện cho người học được làm việc trong môi trường tập thể trên tinh thần trách nhiệm để giải quyết nhiệm vụ chung. Trước công việc cụ thể của nhóm, ở bất cứ chủ đề thảo luận nào, các thành viên có nghĩa vụ ngang nhau đòi hỏi mỗi cá nhân phải nâng cao ý thức của bản thân mình nhằm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chung. Mỗi thành viên trong nhóm là một mắt xích quan trọng không thể tách rời. Tính đồng đội, tinh thần đoàn kết, tính kỷ luật được hình thành trong thảo luận nhóm. Điều đó tạo động lực cho sinh viên củng cố mối quan hệ bạn bè, tạo lập bầu không khí tin cậy và khuyến khích lẫn nhau. Người học có thể đạt được những điều mà một mình thực hiện sẽ rất khó khăn bằng cách huy động sức mạnh của tập thể, đặc biệt là khi có sự hiện diện của yếu tố cạnh tranh. Đây là động cơ mạnh thôi thúc người học chủ động, tích cực hợp tác khi tiến hành thảo luận nhóm.

Thứ tư, phát triển năng lực giao tiếp

Các ý kiến của mọi thành viên được đưa ra một cách tự do, dân chủ nhằm giải quyết nhiệm vụ chung của cả nhóm. Từ đó tạo điều kiện cho người học trình bày những hiểu biết của bản thân về một vấn đề cụ thể trên tinh thần tôn trọng tạo cơ hội cho việc học hỏi lẫn nhau. Đặc biệt đối với những sinh viên nhút nhát, e dè khi bày tỏ quan điểm sẽ trở nên tự tin hơn, bạo dạn và cởi mở hơn do có sự động viên, khích lệ, cổ vũ của nhóm. Hoạt động nhóm đã mang trong

nó cơ chế tự sửa lỗi và người học dạy lẫn nhau nên các lỗi hiểu sai thường được giải đáp trong bầu không khí thoải mái. Bên cạnh việc thể hiện quan điểm của bản thân, mỗi sinh viên biết lắng nghe có phê phán ý kiến của người khác dẫn tới sự hòa nhập vào cộng đồng nhóm. Sinh viên có cơ hội thực hành các kỹ năng trí tuệ bậc cao như sáng tạo, đánh giá, tổng hợp. Trong thảo luận nhóm, khi các thành viên tự do bày tỏ ý kiến của bản thân sẽ xuất hiện sự bất đồng về quan điểm. Sự tranh luận sẽ làm cho mỗi thành viên biết cách lập luận chặt chẽ vấn đề mình đưa ra để thuyết phục người khác. Mỗi thành viên vừa tăng cường sự hiểu biết sâu rộng, tăng cường sự liên kết vừa hình thành tổ hợp các kỹ năng như: kiên định, quản lý thời gian, tư duy phê phán, giải quyết xung đột.

Thứ năm, phát triển năng lực tư duy sáng tạo

Sáng tạo là một thuộc tính tâm lý đặc biệt thể hiện khi con người đứng trước hoàn cảnh có vấn đề. Thuộc tính này là tổ hợp các phẩm chất và năng lực dựa trên cơ sở kinh nghiệm của bản thân và bằng tư duy độc lập cao mà nhờ đó con người tạo ra được ý tưởng mới, độc đáo, hợp lý trên bình diện cá nhân hay xã hội. Hoạt động sáng tạo là hoạt động cao nhất của con người, gắn liền với hoạt động học tập sáng tạo. Năng lực sáng tạo là cốt lõi của hoạt động sáng tạo, làm tiền đề bên trong của hoạt động sáng tạo, được xác định từ chất lượng đặc biệt của các quá trình tâm lý mà trước hết là các quá trình tư duy, trí nhớ, xúc cảm, động cơ, ý chí.

Năng lực tư duy sáng tạo là năng lực nổi trội của lãnh tụ HCM thể hiện xuyên suốt trong suốt quá trình hoạt động cách mạng của Người. Từ bước đường đầu tiên trong hành trình tìm đường cứu nước đến thành công của cách mạng Việt Nam, tư duy sáng tạo luôn hiển hiện với tư cách là nhân tố chủ đạo chi phối tới suy nghĩ, hành động và những quyết sách của Chủ tịch HCM. Điều này được thể hiện rõ nét qua các nội dung cụ thể của TTHCM.

Trong quá trình triển khai thảo luận nhóm để học tập môn TTHCM, sinh viên sẽ cảm nhận và học tập rất nhiều từ năng lực tư duy sáng tạo của Bác Hồ đồng thời thể hiện sự sáng tạo trong cách thức giải quyết vấn đề cũng như trình bày kết quả của toàn nhóm. Hơn nữa, sự sáng tạo của mỗi thành viên trong nhóm được hợp nhất lại sẽ tạo ra sự sáng tạo chung của tập thể.

2.2.3. Vai trò của phương pháp thảo luận nhóm trong việc hình thành, phát triển những năng lực đặc thù đối với môn học TTHCM

Thứ nhất, phát triển năng lực tư duy phản biện

Trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, tư duy phản biện là một trong những yếu tố cơ bản để thúc đẩy sự nhận thức đúng đắn và khả năng sáng tạo của chủ thể nhận thức. Đó là quá trình tư duy biện chứng gồm phân tích và đánh giá một thông tin, vấn đề ở nhiều khía cạnh, góc độ khác nhau nhằm làm sáng tỏ và khẳng định lại tính chính xác của vấn đề. Tư duy phản biện còn là sự chất vấn các giả định, giả thiết nhằm tìm kiếm sự thật, với lý lẽ rõ ràng, nhất quán về vấn đề nhất định; là sự khám phá những khía cạnh khác nhau của một vấn đề; là nhận định để khẳng định đúng sai, chứ không đơn thuần là sự tiếp nhận, duy trì thông tin một cách thụ động. Cùng với đó, tư duy phản biện còn tìm cách lý giải hay tìm tòi giải pháp mới nhằm giải quyết vấn đề, phân tích những giả định và chất lượng của những phương pháp mới hợp lý hơn về một giả thuyết nào đó, chứ không phải sự phản đối với nghĩa tiêu cực; thể hiện sự nhạy cảm trước bối cảnh trong nhận biết các tình huống ngoại lệ. Tư duy phản biện thể hiện ở việc quan sát; nêu các câu hỏi; sự hoài nghi cần thiết; tư duy logic; ra quyết định.

Bản thân lãnh tụ HCM là người có tư duy phản biện sắc bén. Khi đứng trước một vấn đề cần nhận thức và giải quyết, trước hết, Người luôn xem xét, suy nghĩ kỹ lưỡng khi tiếp nhận thông tin để từ đó hình thành quan điểm của riêng mình. Bên cạnh đó, Người còn tiếp nhận thông tin ngoại cảnh một cách đa chiều, cẩn trọng. Chính vì vậy, trên con đường cứu nước, Người đã khảo nghiệm thực tiễn, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam - một nước thuộc địa nửa phong kiến. Cho nên, mục tiêu hàng đầu của cách mạng Việt Nam theo người là giải phóng dân tộc. Quá trình nhận thức ở Người không chỉ dừng lại ở hiện tượng bề ngoài của sự vật hiện tượng mà đi sâu phân tích, so sánh, chắt lọc, tổng hợp, rút ra phán đoán để đi tới kết luận mới, đề ra những luận điểm mới. Vì thế, Người không chỉ nắm vững phương pháp tư duy khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin mà còn hình thành lên một phong cách tư duy hài hòa, uyển chuyển với những đặc trưng riêng biệt. Những quyết sách của Người đã đưa sự nghiệp giải phóng dân tộc đến thắng lợi cuối cùng.

Trong thảo luận nhóm, tư duy phản biện giúp sinh viên suy nghĩ một vấn đề theo nhiều hướng khác nhau với những cách giải quyết khác nhau, lắng nghe và tôn trọng ý kiến người khác khi tranh luận, thừa nhận những điều chưa đúng của bản thân, sẵn sàng thừa nhận cái đúng của người khác. Chính vì vậy, sinh viên kiểm soát được cảm xúc của bản thân và thiết lập mối quan hệ tốt đẹp giữa các thành viên trong nhóm cũng như các nhóm với nhau. Không những thế, tư duy phản biện giúp người học có cách tiếp nhận và xử lý thông tin trên cơ sở sàng lọc, lựa chọn đồng thời tránh sự phiến diện trong giải quyết một vấn đề cụ thể.

Thứ hai, phát triển năng lực tự điều chỉnh hành vi

Nội dung TTHCM chứa đựng rất nhiều giá trị sống đối với con người trên nhiều phương diện và phạm vi khác nhau. Từ việc nhận thức, vận dụng TTHCM vào điều kiện và hoàn cảnh cụ thể, sinh viên hình thành các chuẩn mực giá trị, đạo đức và văn hóa cho mình gắn với nghề nghiệp của bản thân đồng thời xác định được trách nhiệm của bản thân với gia đình, cộng đồng và nhân loại. Ví dụ, khi tiến hành thảo luận nhóm về chuẩn mực đạo đức theo TTHCM cho sinh viên chuyên ngành Giáo dục Chính trị, giảng viên yêu cầu sinh viên nghiên cứu một tình huống cụ thể về hiện tượng tha hóa về đạo đức, lối sống của sinh viên hiện nay. Từ đó yêu cầu các nhóm trả lời câu hỏi: Việc tha hóa về đạo đức, lối sống trong sinh viên có nguy hại không? Điều đó đi ngược lại chuẩn mực đạo đức nào của Hồ Chí Minh. Giải quyết được vấn đề này đồng nghĩa với việc sinh viên nhận diện, đánh giá được hành vi, thể hiện rõ thái độ của bản thân và xác lập được những giá trị sống phù hợp với nghề nghiệp.

Căn cứ vào nội hàm các năng lực hình thành cho người học trong dạy học môn TTHCM theo định hướng phát triển năng lực thông qua sử dụng phương pháp thảo luận nhóm, nội dung môn TTHCM, vai trò của phương pháp thảo luận nhóm trong hình thành các năng lực, các tiêu chí được thể hiện tương ứng theo mức độ từ thấp đến cao. Cụ thể là:

Năng lực giao tiếp với tiêu chí:

- Xác định được mục đích giao tiếp phù hợp với đối tượng, hoàn cảnh giao tiếp; dự kiến được thuận lợi và khó khăn để đạt được mục đích trong giao tiếp.
- Chủ động trong giao tiếp, tôn trọng, lắng nghe, có phản ứng tích cực trong giao tiếp.
- Lựa chọn nội dung, ngôn ngữ phù hợp với bối cảnh giao tiếp; biết kiềm chế, tự tin khi nói trước đông người.

Năng lực hợp tác với tiêu chí:

- Tự nhận trách nhiệm và vai trò của bản thân trong hoạt động chung của nhóm; phân tích được những công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ đáp ứng mục đích chung, đánh giá khả năng của mình có thể đóng góp thúc đẩy hoạt động của nhóm.
- Phân tích khả năng của từng thành viên để tham gia đề xuất phương án phân công công việc.
- Theo dõi tiến độ hoàn thành công việc của từng thành viên và cả nhóm để điều hòa hoạt động phối hợp; khiêm tốn tiếp thu sự góp ý và nhiệt tình chia sẻ, hỗ trợ của các thành viên khác.
- Căn cứ vào mục đích hoạt động của nhóm để tổng kết kết quả đạt được; đánh giá mức độ đạt mục đích của cá nhân, của nhóm và rút ra kinh nghiệm của bản thân và góp ý cho từng thành viên trong nhóm.

Năng lực giải quyết vấn đề với tiêu chí:

- Phân tích được tình huống trong học tập và trong cuộc sống; phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập và trong cuộc sống.

3. Kết luận

Thảo luận nhóm với tư cách là một hình thức tổ chức dạy học đặc trưng ở các trường đại học có nhiều ưu thế trong việc hình thành và phát triển năng lực cho người học. Thông qua những chuỗi hoạt động tìm tòi, nghiên cứu và tranh luận được tổ chức có chủ định trong các buổi thảo luận nhóm trên lớp, sinh viên sẽ có nhiều cơ hội để lĩnh hội tốt các tri thức, nắm bắt được con đường đi đến tri thức, đồng thời rèn luyện kĩ năng, tư duy cũng như thái độ, phong cách làm việc khoa học một cách tích cực và hiệu quả. Theo đó, sử dụng phương pháp thảo luận nhóm trong dạy học môn TTHCM theo định hướng phát triển năng lực ở các trường đại học hiện nay cần phải nhận thức là một tất yếu khách quan bởi những quy định ràng buộc lẫn nhau giữa đặc điểm của môn học với bản chất của phương pháp thảo luận nhóm. Thông qua thảo luận nhóm trong dạy học môn TTHCM sẽ hình thành những năng lực cần thiết của sinh viên nói riêng, của công dân nói chung trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

[1]. *Ho Chi Minh Complete episode*, episode 10, National Political Publishing House, Hanoi, 2000.

[2]. *Ho Chi Minh Complete episode*, episode 7, National Political Publishing House, Hanoi, 2000.

[3]. P. Hoang, *Vietnamese dictionary*, Danang Publishing House, 2009.

[4]. H. Bui, V. T. Vu, V. G. Nguyen, and H. Q. Nguyen, *Education Dictionary*, Polytechnic Dictionary Publishing House, Hanoi, 2013.

[5]. V. T. Luong, *Developing the general education program according to the orientation of developing learners' capacity*, Code B2008-37-52TĐ, Hanoi, 2011.

[6]. V. C. Nguyen, *Capacity development through new teaching methods and facilities*, Training workshop materials Ministry of Education and Training, High school education development project, Hanoi, 2005.

[7]. L. H. Vu, "Training on approaching competencies in development trends," *Journal of Educational Science,* vol. 12-14, No. 95, 2013.

[8]. T. H. Tran, and T. P. T. Nguyen, "Methods for group discussion in teaching subjects Basic principles of Marxism - Leninism," *Journal of Educational Science,* vol. 31 -33, no. 290, p. 35, 2012.

[9]. T. T. Nguyen, "Applying group discussion method in teaching pedagogical education at high schools," *Journal of Education,* vol. 37 - 39, no. 312, p.18, 2013.

[10]. T. N. Phan, *Teaching and teaching methods in schools*, Publishing House Hanoi Pedagogical University, 2005.